

Số: 312/QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa và môn Khoa học lớp 9 cấp trung học cơ sở năm học 2022 - 2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3969/SGDĐT-QLT ngày 16/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa và môn Khoa học lớp 9 cấp trung học cơ sở (THCS) năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kết quả của Ban chấm thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa và môn Khoa học lớp 9 cấp THCS năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 2.201 (hai nghìn hai trăm linh một) học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa và môn Khoa học lớp 9 cấp THCS năm học 2022 - 2023, trong đó có 108 giải Nhất, 563 giải Nhì, 678 giải Ba và 852 giải Khuyến khích (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa và môn Khoa học lớp 9 cấp THCS năm học 2022 - 2023 được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cấp Giấy chứng nhận và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLT.



Trần Thế Cường

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Môn thi	Giải
58	090062	ĐỖ MAI ANH	Nữ	05/12/2008	9E	THCS Đa Tồn	Gia Lâm	Địa lí	Khuyến khích
59	090065	ĐỖ THỊ THANH HIỀN	Nữ	01/01/2008	9A	THCS Dương Hà	Gia Lâm	Địa lí	Khuyến khích
60	090066	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	14/08/2008	9G	THCS Đa Tồn	Gia Lâm	Địa lí	Khuyến khích
61	100062	VŨ TUẤN DŨNG	Nam	01/05/2008	9A3	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Địa lí	Ba
62	100069	ĐỖ HỒNG QUYÊN	Nữ	02/02/2008	9A7	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Địa lí	Khuyến khích
63	110062	BÙI CÔNG DUY	Nam	12/06/2008	9A5	TH, THCS và THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	Địa lí	Nhi
64	110068	BÙI QUỲNH TRANG	Nữ	04/11/2008	9A1	THCS Nguyễn Phong Sắc	Hai Bà Trưng	Địa lí	Nhi
65	110069	LÊ NHẢ TÚ	Nữ	20/07/2008	9B1	TH, THCS và THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	Địa lí	Ba
66	110061	VŨ HOÀNG THIÊN ANH	Nam	20/07/2008	9A1	TH, THCS và THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	Địa lí	Khuyến khích
67	110067	NGUYỄN VŨ ANH THƯ	Nữ	16/10/2008	9B3	TH, THCS và THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	Địa lí	Khuyến khích
68	110065	NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	05/08/2008	9A2	TH, THCS và THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	Địa lí	Khuyến khích
69	120061	TRẦN MINH CHÂU	Nữ	29/03/2008	9A5	THCS Alpha	Hoài Đức	Địa lí	Ba
70	120068	NGUYỄN TIẾN MINH	Nam	27/10/2008	9A1	THCS Thị Trấn Trôi	Hoài Đức	Địa lí	Khuyến khích
71	130071	NGUYỄN KHẮC ANH MINH	Nam	11/03/2008	9A4	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Địa lí	Nhất
72	130069	BÙI KHÁNH LINH	Nữ	22/10/2008	9A	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Địa lí	Nhi
73	130074	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN NHUNG	Nữ	01/10/2008	9H	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Địa lí	Nhi
74	130067	VŨ NGỌC HÀ	Nữ	23/06/2008	9A2.1	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Địa lí	Nhi
75	130073	NGÔ BÁ KHÔI NGUYỄN	Nam	01/02/2008	9A2	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Địa lí	Nhi
76	130070	PHẠM HOÀNG LINH	Nữ	16/02/2008	9H	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Địa lí	Ba
77	130066	LÊ HOÀNG AN AN	Nữ	02/02/2008	9I	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Địa lí	Khuyến khích
78	130072	PHAN HỮU TUẤN MINH	Nam	07/04/2008	9A1	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Địa lí	Khuyến khích
79	140067	HŨA NGỌC MINH	Nữ	27/01/2008	9A1	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	Địa lí	Nhi
80	140068	LÊ QUANG MINH	Nam	19/07/2008	9A4	THCS Thanh Trì	Hoàng Mai	Địa lí	Nhi
81	140069	TRẦN KHÔI NGUYỄN	Nam	27/09/2008	9A1	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	Địa lí	Nhi
82	140070	TẠ XUÂN NHI	Nữ	29/03/2008	9E	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Địa lí	Nhi
83	140064	PHẠM GIA BẢO	Nam	18/05/2008	9A2	THCS Linh Nam	Hoàng Mai	Địa lí	Ba
84	140066	ĐINH NHẬT MINH	Nam	19/11/2008	9A1	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	Địa lí	Ba
85	140061	NGUYỄN BẢO NGỌC ANH	Nữ	26/08/2008	9A4	THCS Tân Mai	Hoàng Mai	Địa lí	Ba
86	140065	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	03/06/2007	9A	THCS Dền Lừ	Hoàng Mai	Địa lí	Ba
87	140062	TẠ CHÂU ANH	Nữ	09/06/2008	9A1	THCS Tân Mai	Hoàng Mai	Địa lí	Khuyến khích
88	150067	LÊ HOÀNG NGÂN	Nữ	27/10/2008	9A1	THCS Ngọc Lâm	Long Biên	Địa lí	Nhi
89	150070	ĐINH PHƯƠNG THẢO	Nữ	17/10/2008	9B	THCS ái Mộ	Long Biên	Địa lí	Nhi
90	150065	NGUYỄN ANH KIÊN	Nam	13/06/2008	9A3	THCS Thượng Thanh	Long Biên	Địa lí	Ba
91	150064	ĐÀO THỊ NGUYỄN HẠNH	Nữ	17/01/2008	9D	THCS Giang Biên	Long Biên	Địa lí	Ba
92	150068	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	11/04/2008	9A4	THCS Long Biên	Long Biên	Địa lí	Ba
93	150061	NGUYỄN QUÂN ANH	Nam	13/05/2008	9E	THCS Ngô Gia Tự	Long Biên	Địa lí	Khuyến khích
94	150062	TRẦN QUANG ANH	Nam	07/02/2008	9A1	THCS Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Địa lí	Khuyến khích
95	150069	NGUYỄN TRẦN HÀ PHƯƠNG	Nữ	10/11/2008	9A3	THCS Chu Văn An	Long Biên	Địa lí	Khuyến khích
96	160066	ĐỖ QUANG LÂN	Nam	16/01/2008	9A	THCS Tiền Thăng	Mê Linh	Địa lí	Ba
97	160063	BÙI THỊ HẢI DƯƠNG	Nữ	31/10/2008	9A2	THCS Trưng Vương	Mê Linh	Địa lí	Khuyến khích
98	160067	VŨ THỊ TRÀ MY	Nữ	30/11/2008	9A	THCS Tráng Việt	Mê Linh	Địa lí	Khuyến khích
99	170069	NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	28/10/2008	9A	THCS xã Đồng Tâm	Mỹ Đức	Địa lí	Nhi
100	170070	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	14/01/2008	9A	THCS Đại Hưng	Mỹ Đức	Địa lí	Ba
101	170061	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	01/07/2008	9B	THCS Đốc Tín	Mỹ Đức	Địa lí	Ba
102	170068	LÊ THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	17/10/2008	9A2	THCS Hương Sơn	Mỹ Đức	Địa lí	Khuyến khích
103	170063	PHẠM THỊ THU HÀ	Nữ	14/11/2008	9A2	THCS Hợp Thanh	Mỹ Đức	Địa lí	Khuyến khích
104	170065	BÙI LONG KHÁNH	Nam	28/01/2008	9A	THCS Bột Xuyên	Mỹ Đức	Địa lí	Khuyến khích
105	180064	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	25/02/2008	9V	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Địa lí	Nhi
106	180066	ĐỖ HOÀNG BẢO LAM	Nữ	07/10/2008	9S1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Địa lí	Nhi
107	180061	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG ANH	Nữ	10/06/2008	9C6	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Địa lí	Nhi
108	180070	LÝ UYÊN NHI	Nữ	22/01/2008	9A1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Địa lí	Nhi
109	180063	NGUYỄN THẾ DƯƠNG	Nam	01/01/2008	9A6	THCS Mê Trì	Nam Từ Liêm	Địa lí	Ba
110	180069	TRẦN KHÁNH NGỌC	Nữ	17/04/2008	9A3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Địa lí	Khuyến khích
111	180068	PHẠM NHẬT MINH	Nam	16/12/2008	9A1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Địa lí	Khuyến khích
112	190070	NGUYỄN PHÚC PHƯƠNG UYÊN	Nữ	15/11/2008	9B	THCS Đại Xuyên	Phú Xuyên	Địa lí	Nhi
113	190068	NGUYỄN HỒNG QUYÊN	Nữ	08/08/2008	9A	THCS Tri Thủy	Phú Xuyên	Địa lí	Nhi
114	190064	NGUYỄN THỊ YÊN HOA	Nữ	26/04/2008	9B	THCS Nam Phong	Phú Xuyên	Địa lí	Nhi
115	190061	NGHIÊM THỊ LAN ANH	Nữ	04/01/2008	9B	THCS Đại Xuyên	Phú Xuyên	Địa lí	Ba
116	190063	PHẠM THU HIỀN	Nữ	08/01/2008	9A2	THCS Hoàng Long	Phú Xuyên	Địa lí	Ba
117	190069	LÂM TUYẾT TÌNH	Nữ	08/11/2008	9B	THCS Nam Triều	Phú Xuyên	Địa lí	Ba
118	190062	ĐỒNG NGỌC HÀ	Nữ	11/03/2008	9C	THCS Hồng Thái	Phú Xuyên	Địa lí	Khuyến khích
119	190065	NGUYỄN VŨ MAI HOA	Nữ	30/03/2008	9B	THCS Đại Xuyên	Phú Xuyên	Địa lí	Khuyến khích
120	190067	VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	12/01/2008	9B	THCS Đại Xuyên	Phú Xuyên	Địa lí	Khuyến khích
121	190066	NGUYỄN NGUYỄN KHÔI	Nam	22/12/2008	9B	THCS Đại Xuyên	Phú Xuyên	Địa lí	Khuyến khích
122	200061	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	26/10/2008	9A	THCS Thanh Đa	Phúc Thọ	Địa lí	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Môn thi	Giải
1163	060009	HOÀNG BẢO TRÂM	Nữ	28/01/2008	9A	THCS Thọ An	Đan Phượng	Ngữ văn	Nhì
1164	060001	TẠ THỊ YẾN CHI	Nữ	20/06/2008	9A	THCS Lương Thế Vinh	Đan Phượng	Ngữ văn	Ba
1165	060003	LÊ THỊ HÀ LAN	Nữ	13/08/2008	9A	THCS Thọ An	Đan Phượng	Ngữ văn	Ba
1166	060004	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	30/07/2008	9A	THCS Lương Thế Vinh	Đan Phượng	Ngữ văn	Ba
1167	060002	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	Nữ	19/01/2008	9H	THCS Tân Hội	Đan Phượng	Ngữ văn	Khuyến khích
1168	060008	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	Nữ	12/12/2008	9A	THCS Liên Hồng	Đan Phượng	Ngữ văn	Khuyến khích
1169	070008	NGUYỄN LÊ NHẬT LINH	Nữ	19/01/2008	9A2	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Ngữ văn	Ba
1170	070004	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	14/11/2008	9A2	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Ngữ văn	Khuyến khích
1171	080005	NGUYỄN HỒNG KỶ	Nam	21/11/2008	9A01	THCS Đồng Đa	Đống Đa	Ngữ văn	Nhì
1172	080009	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	09/08/2008	9A1	THCS Đồng Đa	Đống Đa	Ngữ văn	Nhì
1173	080007	ĐỖ DƯƠNG KHÁNH LINH	Nữ	07/03/2008	9A0	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Ngữ văn	Ba
1174	080003	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÁU	Nữ	19/09/2008	9A11	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Ngữ văn	Ba
1175	080010	ĐỖ THU PHƯƠNG	Nữ	16/03/2008	9NK	THCS Bể Văn Đàn	Đống Đa	Ngữ văn	Ba
1176	080002	PHẠM HÀ ANH	Nữ	15/03/2008	9A02	THCS Đồng Đa	Đống Đa	Ngữ văn	Khuyến khích
1177	080004	TƯỜNG LINH CHI	Nữ	03/07/2008	9NK	THCS Bể Văn Đàn	Đống Đa	Ngữ văn	Khuyến khích
1178	080006	CẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	04/08/2008	9A11	THCS Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Ngữ văn	Khuyến khích
1179	090007	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	09/04/2008	9A	THCS Dương Quang	Gia Lâm	Ngữ văn	Ba
1180	090008	NGUYỄN YÊN THẢO	Nữ	25/03/2008	9A2	THCS Cao Bá Quát	Gia Lâm	Ngữ văn	Ba
1181	090003	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	22/11/2008	9D	THCS Cổ Bi	Gia Lâm	Ngữ văn	Ba
1182	090006	ĐẶNG YẾN NHI	Nữ	29/03/2008	9D	THCS Đặng Xá	Gia Lâm	Ngữ văn	Ba
1183	090009	VŨ MINH THU	Nữ	14/06/2008	9G	THCS Đa Tốn	Gia Lâm	Ngữ văn	Ba
1184	090002	HOÀNG THÙY DƯƠNG	Nữ	10/11/2008	9E	THCS Kim Sơn	Gia Lâm	Ngữ văn	Khuyến khích
1185	090005	NGUYỄN LINH NGÀ	Nữ	05/10/2008	9A	THCS Dương Quang	Gia Lâm	Ngữ văn	Khuyến khích
1186	090010	NGUYỄN PHƯƠNG YÊN	Nữ	06/11/2008	9C	THCS Yên Thường	Gia Lâm	Ngữ văn	Khuyến khích
1187	100004	HOÀNG HÀ LINH	Nữ	17/06/2008	9A6	THCS Văn Quán	Hà Đông	Ngữ văn	Nhì
1188	100008	PHẠM NGỌC QUỲNH	Nữ	30/08/2008	9A7	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Ngữ văn	Nhì
1189	100001	ĐÀO THÙY ANH	Nữ	19/07/2008	9A3	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Ngữ văn	Ba
1190	100005	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG LINH	Nữ	03/02/2008	9A8	THCS Văn Quán	Hà Đông	Ngữ văn	Ba
1191	100007	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	Nữ	01/01/2008	9A8	THCS Văn Quán	Hà Đông	Ngữ văn	Ba
1192	100006	ĐỖ NGỌC HUYỀN MI	Nữ	03/01/2008	9A4	THCS Lê Quý Đôn-Hà Đông	Hà Đông	Ngữ văn	Ba
1193	100010	NGUYỄN THIỀU MAI TRANG	Nữ	22/07/2008	9A3	THCS Yên Nghĩa	Hà Đông	Ngữ văn	Ba
1194	100002	NGUYỄN THÚY HẰNG	Nữ	07/01/2008	9A7	THCS Lê Lợi	Hà Đông	Ngữ văn	Khuyến khích
1195	100003	ĐỖ MAI HOA	Nữ	01/05/2008	9A1	THCS Lê Quý Đôn-Hà Đông	Hà Đông	Ngữ văn	Khuyến khích
1196	110004	PHẠM THU HỒNG	Nữ	03/07/2008	9A4	THCS Tây Sơn	Hai Bà Trưng	Ngữ văn	Nhì
1197	110008	BÙI HUYỀN TRANG	Nữ	14/12/2008	9E	THCS Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Ngữ văn	Ba
1198	110003	TRỊNH MINH CHÁU	Nữ	04/04/2008	9D	THCS Trung Nhị	Hai Bà Trưng	Ngữ văn	Ba
1199	110006	MAI DIỆU LINH	Nữ	20/04/2008	9A3	THCS Tây Sơn	Hai Bà Trưng	Ngữ văn	Ba
1200	110007	LÊ HỒNG NGỌC	Nữ	05/04/2008	9A3	THCS Tây Sơn	Hai Bà Trưng	Ngữ văn	Khuyến khích
1201	110010	NGUYỄN PHƯƠNG VY	Nữ	06/10/2008	9I	THCS Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Ngữ văn	Khuyến khích
1202	120004	CHU THỊ HIỀN LƯƠNG	Nữ	06/06/2008	9A7	THCS An Khánh	Hoài Đức	Ngữ văn	Nhất
1203	120007	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	18/09/2008	9A2	THCS An Khánh	Hoài Đức	Ngữ văn	Nhì
1204	120003	NGÔ THÚY HƯỜNG	Nữ	19/02/2008	9A2	THCS An Khánh	Hoài Đức	Ngữ văn	Ba
1205	120009	TRẦN THỦY TRANG	Nữ	22/09/2008	9A	THCS Yên Sở	Hoài Đức	Ngữ văn	Ba
1206	130006	ĐÀO XUÂN MAI	Nữ	17/04/2008	9H2	THCS Trung Vương	Hoàn Kiếm	Ngữ văn	Nhì
1207	130003	NGUYỄN MINH KHUÊ	Nữ	22/02/2008	9C1	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Ngữ văn	Nhì
1208	130009	NGUYỄN BẢO VÂN	Nữ	06/06/2008	9A3	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Ngữ văn	Ba
1209	130008	ĐOÀN VŨ THẢO PHƯƠNG	Nữ	15/07/2008	9A	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Ngữ văn	Ba
1210	130007	DƯƠNG KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	27/10/2008	9A	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Ngữ văn	Khuyến khích
1211	130010	VŨ LÊ HẠ VY	Nữ	09/09/2008	9C1	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Ngữ văn	Khuyến khích
1212	140002	TRẦN MAI ANH	Nữ	03/01/2008	9A5	THCS Vĩnh Hưng	Hoàng Mai	Ngữ văn	Nhì
1213	140006	VŨ THỦY HIỀN	Nữ	12/03/2008	9A3	THCS Mai Động	Hoàng Mai	Ngữ văn	Nhì
1214	140009	TRIỆU YẾN TRANG	Nữ	12/08/2008	9A2	THCS Mai Động	Hoàng Mai	Ngữ văn	Ba
1215	140004	PHẠM THỦY DƯƠNG	Nữ	28/07/2008	9A3	THCS Đại Kim	Hoàng Mai	Ngữ văn	Khuyến khích
1216	140007	ĐOÀN PHƯƠNG LINH	Nữ	12/02/2008	9A1	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	Ngữ văn	Khuyến khích
1217	150008	ĐOÀN NGỌC YẾN NHI	Nữ	01/07/2008	9A8	THCS Gia Thụy	Long Biên	Ngữ văn	Nhất
1218	150009	HOÀNG SONG THƯƠNG	Nữ	20/08/2008	9A3	THCS Thượng Thanh	Long Biên	Ngữ văn	Nhì
1219	150003	TÔNG MAI ANH	Nữ	13/12/2008	9A3	THCS Long Biên	Long Biên	Ngữ văn	Ba
1220	150007	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	20/12/2008	9A6	THCS Sài Đồng	Long Biên	Ngữ văn	Ba
1221	150002	ĐỖ PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	14/07/2008	9A3	THCS Ngọc Lâm	Long Biên	Ngữ văn	Khuyến khích
1222	150004	NGUYỄN KHÁNH ĐAN	Nữ	28/04/2008	9A2	THCS Chu Văn An	Long Biên	Ngữ văn	Khuyến khích
1223	150006	DƯƠNG NỮ TUỆ MINH	Nữ	26/04/2008	9A1	THCS Ngọc Thụy	Long Biên	Ngữ văn	Khuyến khích
1224	150010	NGUYỄN BẢO YÊN	Nữ	24/04/2008	9G	THCS ái Mộ	Long Biên	Ngữ văn	Khuyến khích
1225	160010	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	18/02/2008	9D	THCS Văn Khê	Mê Linh	Ngữ văn	Nhì
1226	160007	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	03/05/2008	9G	THCS Văn Khê	Mê Linh	Ngữ văn	Nhì
1227	160009	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	29/05/2008	9A3	THCS Trung Vương	Mê Linh	Ngữ văn	Nhì

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Môn thi	Giải
1618	110080	NGUYỄN THẾ HẢO	Nam	18/07/2008	9A	THCS Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh	Ba
1619	110079	LÊ BẢO DUY	Nam	06/07/2008	9G	THCS Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh	Ba
1620	110076	LÊ ĐÌNH AN	Nam	24/04/2008	9A1	THCS Nguyễn Phong Sắc	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh	Khuyến khích
1621	110078	NGUYỄN LIÊN ANH	Nữ	22/09/2008	9I	THCS Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh	Khuyến khích
1622	110084	LÊ MINH TƯỜNG	Nam	08/11/2008	9A16	TH, THCS và THPT Vinschool	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh	Khuyến khích
1623	120072	VŨ THU ANH	Nữ	28/01/2008	9A5	THCS Alpha	Hoài Đức	Tiếng Anh	Nhì
1624	120077	CẦN ANH KIẾT	Nam	18/03/2008	9A1	TH và THCS Vinschool Thăng Long	Hoài Đức	Tiếng Anh	Nhì
1625	120078	PHẠM HOÀNG HẢI LAM	Nữ	28/09/2008	9B	THCS Kim Chung	Hoài Đức	Tiếng Anh	Ba
1626	120071	ĐẶNG QUANG ANH	Nam	26/08/2008	9A2	THCS Alpha	Hoài Đức	Tiếng Anh	Ba
1627	120079	LÊ VŨ MINH	Nam	22/02/2008	9A1	TH và THCS Vinschool Thăng Long	Hoài Đức	Tiếng Anh	Khuyến khích
1628	120075	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	04/05/2008	9A	THCS Di Trạch	Hoài Đức	Tiếng Anh	Khuyến khích
1629	120074	ĐẶNG LÊ THANH GIANG	Nữ	30/08/2008	9A5	THCS Alpha	Hoài Đức	Tiếng Anh	Khuyến khích
1630	120076	TRẦN HUY HOÀNG	Nam	06/06/2008	9A5	THCS Alpha	Hoài Đức	Tiếng Anh	Khuyến khích
1631	120080	NGUYỄN ĐÌNH HẢI VÂN	Nữ	08/04/2008	9A1	THCS Nguyễn Văn Huyền	Hoài Đức	Tiếng Anh	Khuyến khích
1632	130088	CHU BẢO MINH	Nữ	04/03/2008	9C2	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Nhì
1633	130081	TRẦN KHÁNH AN	Nữ	05/11/2008	9A2.1	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Nhì
1634	130086	NGÔ TUỆ LINH	Nữ	05/06/2008	9A2	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Nhì
1635	130082	ĐOÀN VĂN DUY	Nam	30/11/2008	9A4	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Nhì
1636	130084	BUI TRẦN BẢO LAM	Nữ	30/03/2008	9H	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Ba
1637	130085	LÊ HOÀNG LINH	Nam	10/11/2008	9A10	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Ba
1638	130095	CHU VIỆT TÙNG	Nam	13/03/2008	9A	THCS Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Ba
1639	130083	NGUYỄN BẢO DUY	Nam	06/03/2008	9H1	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Ba
1640	130091	ẦN ĐỨC PHÚ	Nam	18/04/2008	9C2	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Ba
1641	130093	NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	06/04/2008	9H	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Ba
1642	130092	TRẦN KHÁNH THIÊN	Nam	05/01/2008	9C2	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Ba
1643	130094	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRANG	Nữ	18/02/2008	9H	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Khuyến khích
1644	130089	ĐỖ TIẾN MINH	Nam	24/12/2008	9C2	THCS Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Khuyến khích
1645	130090	HUYỀN ĐỨC MINH	Nam	26/02/2008	9C2	THCS Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh	Khuyến khích
1646	140085	TRẦN PHƯƠNG TRÀ	Nữ	16/08/2008	9A11	THCS Đại Kim	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Nhì
1647	140083	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	31/08/2008	9A2	THCS Hoàng Mai	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Nhì
1648	140084	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	Nữ	26/01/2008	9A4	THCS Linh Đàm	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Nhì
1649	140077	LÊ MAI ANH	Nữ	29/11/2008	9E	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Ba
1650	140079	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	11/05/2008	9A3	THCS và THPT Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Ba
1651	140078	PHAN HỒNG ÁNH	Nữ	30/01/2008	9A	THCS Trần Phú	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Ba
1652	140081	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	Nam	17/07/2008	9A3	THCS Mai Động	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Khuyến khích
1653	140080	NGUYỄN KHOA LÊ DUY	Nam	16/10/2008	9A	THCS Giáp Bát	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Khuyến khích
1654	140076	CHU VĂN ANH	Nữ	15/02/2008	9E	THCS Tân Định	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Khuyến khích
1655	140082	VŨ TRUNG KIÊN	Nam	29/09/2008	9A2	THCS và THPT Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Tiếng Anh	Khuyến khích
1656	150085	YIM XIN YEE	Nữ	09/10/2008	9AD	TH và THCS Wellspring	Long Biên	Tiếng Anh	Nhì
1657	150077	VƯƠNG HỒNG KHÁNH	Nữ	10/12/2008	9A1	THCS Đô Thị Việt Hưng	Long Biên	Tiếng Anh	Ba
1658	150079	NGUYỄN HỮU HOÀNG LONG	Nam	08/08/2008	9A6	THCS Gia Thụy	Long Biên	Tiếng Anh	Ba
1659	150076	ĐINH TUẤN CƯỜNG	Nam	13/07/2008	9C	THCS ái Mộ	Long Biên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1660	150078	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	29/02/2008	9A6	THCS Gia Thụy	Long Biên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1661	150083	TẠ PHÚ QUANG	Nam	31/10/2008	9A3	THCS Thượng Thanh	Long Biên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1662	150080	TRẦN VIỆT LONG	Nam	11/09/2008	9A8	THCS Gia Thụy	Long Biên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1663	150081	ĐÀM NHẬT MINH	Nữ	19/06/2008	9A2	THCS Chu Văn An	Long Biên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1664	150084	NGUYỄN HẠ VY	Nữ	08/08/2008	9A3	THCS Chu Văn An	Long Biên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1665	150082	NGUYỄN DIỆU BẢO NGỌC	Nữ	24/09/2008	9A10	THCS Sài Đồng	Long Biên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1666	160085	NGUYỄN PHÚ THỊNH	Nam	01/05/2008	9A1	THCS Trưng Vương	Mê Linh	Tiếng Anh	Ba
1667	180084	ĐỖ BÍCH NGỌC	Nữ	17/09/2008	9C1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Nhất
1668	180079	TRẦN THUY ANH	Nữ	07/03/2008	9C1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Nhất
1669	180081	HOÀNG MAI CHI	Nữ	07/12/2008	9C1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Nhì
1670	180077	LÊ MINH ANH	Nữ	05/01/2008	9C1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Nhì
1671	180080	PHAN MINH CHÁU	Nữ	06/09/2008	9C1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Nhì
1672	180078	NGUYỄN TRANG NHẬT ANH	Nữ	11/01/2008	9C1	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Nhì
1673	180082	NGUYỄN HY HIỀN	Nam	07/10/2008	9I1	THCS và THPT Marie Curie	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Nhì
1674	180076	ĐẶNG TRẦN HÀ AN	Nữ	25/02/2008	9I1	THCS và THPT Marie Curie	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Ba
1675	180083	TRẦN ĐAN LÊ	Nữ	21/07/2008	9I1	THCS và THPT Marie Curie	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Ba
1676	180085	CAO NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	20/01/2008	9D	THCS và THPT M.V. Lô-Mô-Nô-Xôp	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh	Ba
1677	190076	TRẦN NAM DƯƠNG	Nam	02/06/2008	9A	THCS TT Phú Minh	Phú Xuyên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1678	190074	PHẠM CHÂU ANH	Nữ	23/10/2008	9A	THCS TT Phú Minh	Phú Xuyên	Tiếng Anh	Khuyến khích
1679	220077	NGUYỄN TUẤN GIA KHÁNH	Nam	03/10/2008	9A1	THCS Nguyễn Du	Sóc Sơn	Tiếng Anh	Nhì
1680	220079	LÊ CÔNG MINH	Nam	21/02/2008	9A	THCS Phù Linh	Sóc Sơn	Tiếng Anh	Ba
1681	220081	HOÀNG DẠ NGỌC	Nam	03/08/2008	9A1	THCS Nguyễn Du	Sóc Sơn	Tiếng Anh	Khuyến khích
1682	220078	NGUYỄN TRẦN GIA LONG	Nam	08/07/2008	9B	THCS Phù Linh	Sóc Sơn	Tiếng Anh	Khuyến khích

